

Số: **08** /QĐ-VKHGDVN

Hà Nội, ngày **07** tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng
của Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC GIÁO DỤC VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 5282/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 5513/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 5 Chương II Quyết định số 5282/QĐ-BGDĐT;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục; Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính; Tài chính - Quản trị; Quản lý Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế; Thủ trưởng các đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCHC.



QUY CHẾ

Thi đua, Khen thưởng của Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 08 /QĐ-VKHGDVN, ngày 07 tháng 01 năm 2022
của Viện trưởng Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam (sau đây được viết tắt là Viện), bao gồm: Đối tượng áp dụng; Nguyên tắc, căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; Yêu cầu đối với bình xét thi đua, khen thưởng; Tiêu chuẩn khen thưởng; Thẩm quyền quyết định; Quy trình xét, thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng; Thời điểm nhận hồ sơ, quản lý hồ sơ; Hội đồng thi đua khen thưởng; Quỹ thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị thuộc, trực thuộc Viện (sau đây được gọi là các đơn vị thuộc Viện) và cá nhân là viên chức thuộc Viện, các hợp đồng lao động có thời hạn từ 12 tháng trở lên do Viện kí hợp đồng.

2. Quy chế này không áp dụng với những cá nhân ký hợp đồng dưới 12 tháng, hợp đồng thời vụ và các hợp đồng do các đơn vị thuộc Viện kí hợp đồng.

3. Thời gian viên chức, người lao động nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Điều 3. Nguyên tắc đối với việc xét thi đua, khen thưởng

1. Việc xét khen thưởng được tiến hành khi tổng kết năm công tác hoặc năm học, tổng kết các cuộc vận động, thi đua theo chuyên đề hoặc khi phát hiện gương người tốt, việc tốt.

2. Các cuộc họp xét danh hiệu thi đua, khen thưởng được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 tổng số viên chức và người lao động của đơn vị hoặc thành viên Hội đồng Thi đua, khen thưởng tham dự.

3. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, Bằng khen của Bộ trưởng, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các hạng; Tập thể, cá nhân được đề nghị xét khen thưởng phải có số phiếu đồng ý đạt tỉ lệ từ 70% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng thi đua, khen thưởng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu).

4. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước phải được các thành viên của Hội đồng bỏ phiếu kín và đạt từ 90% số phiếu đồng ý trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng cấp đó (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì gửi ý kiến cho Chủ tịch hội đồng).

5. Viên chức, người lao động chuyển công tác về đơn vị mới trong Viện, đơn vị mới có trách nhiệm đánh giá, bình bầu danh hiệu thi đua, khen thưởng.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA, TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Mục 1

HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG THI ĐUA

Điều 4. Hình thức và nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Hình thức tổ chức phong trào thi đua

a) Thi đua thường xuyên: Là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của đơn vị. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một đơn vị, các đơn vị trong Viện hoặc giữa các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại đơn vị hoặc theo khối thi đua để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua. Kết thúc năm công tác, năm học, thủ trưởng các đơn vị tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

b) Thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt): Là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm được xác định trong khoảng thời gian nhất định hoặc phân đấu hoàn thành nhiệm vụ đột xuất, cấp bách của đơn vị. Việc phát động thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt) được thực hiện khi đã xác định rõ mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung, giải pháp và thời gian.

2. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

a) Phong trào thi đua cần có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ tuyên truyền, dễ thực hiện; nội dung bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách; phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của các đơn vị, cá nhân;

b) Căn cứ vào nội dung, chỉ tiêu của phong trào thi đua để xây dựng các tiêu chí đánh giá phù hợp với thực tế và để làm căn cứ bình xét thi đua, khen thưởng trong các kỳ sơ kết, tổng kết;

c) Trong quá trình tổ chức thực hiện, chú trọng công tác chỉ đạo điềm, đôn đốc, hướng dẫn kiểm tra. Nâng cao trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu trong việc phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến, nhân tố mới, cách làm hay trong phong trào thi đua. Việc phát hiện điển hình tiên tiến là nhiệm vụ trọng tâm trong tổ chức các phong trào thi đua.

Điều 5. Đăng ký thi đua và trách nhiệm tổ chức phát động thi đua

1. Đăng ký thi đua

a) Đối với thi đua thường xuyên, thủ trưởng các đơn vị thuộc Viện tổ chức cho cá nhân, đơn vị đăng ký thi đua vào đầu năm công tác hoặc đầu năm học;

b) Đối với thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt), Viện trưởng chỉ đạo việc đăng ký thi đua.

2. Trách nhiệm tổ chức phát động thi đua

a) Viện trưởng chịu trách nhiệm tổ chức phát động, chỉ đạo, nhân rộng các phong trào thi đua, chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng trong phạm vi toàn Viện;

b) Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc chịu trách nhiệm tổ chức phát động, chỉ đạo, nhân rộng các phong trào thi đua, chủ động phát hiện, lựa chọn tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua thuộc phạm vi quản lý của đơn vị để đề nghị cấp trên khen thưởng;

c) Tổ chức đoàn thể các cấp có nhiệm vụ:

+) Tổ chức và phối hợp với lãnh đạo các đơn vị thuộc Viện để phát động, triển khai phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm và nhân rộng điển hình tiên tiến;

+) Tuyên truyền, vận động đoàn viên tích cực, tự giác đăng ký và tham gia các phong trào thi đua;

+) Giám sát thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt Quy chế Thi đua, khen thưởng;

+) Chủ động phát hiện, bồi dưỡng, lựa chọn, đề xuất các điển hình tiên tiến, tiêu biểu trong các phong trào thi đua để đề nghị khen thưởng.

Mục 2

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 6. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với cá nhân

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Được đánh giá xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên;
- b) Tích cực tham gia phong trào thi đua;
- c) Đạt tỷ lệ số phiếu đồng ý từ 70% trở lên tính tổng số thành viên của đơn vị tham gia dự họp.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

2.1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- b) Đạt một trong số các thành tích sau:
 - +) Chủ trì đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trở lên được nghiệm thu đúng tiến độ và được đánh giá “Đạt” trở lên;
 - +) Là tác giả chính bài báo tạp chí khoa học chuyên ngành trong danh mục tính điểm công trình khoa học (từ 1 điểm trở lên) của Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước hoặc là tác giả chính bài viết khoa học được đăng trên các kỷ yếu hội thảo quốc tế, quốc gia hoặc kỷ yếu hội thảo cấp Viện được đăng ký mã số;
 - +) Là chủ biên (hoặc đồng chủ biên, hoặc tác giả) sách chuyên khảo, sách tham khảo là sản phẩm của đề tài nhiệm vụ nghiên cứu đã được xuất bản;
 - +) Tham gia soạn thảo đề án, dự án, quy chế, quy định, văn bản phục vụ công tác quản lý của đơn vị đã được ban hành theo quyết định phân công của người có thẩm quyền;
 - +) Có sáng kiến, cải tiến được ứng dụng hiệu quả trong thực tiễn được Hội đồng sáng kiến cấp Viện công nhận;
 - +) Hướng dẫn chính học sinh/nhóm học sinh tham gia cuộc thi học sinh giỏi cấp thành phố, cấp quốc gia, cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp Bộ/Ngành đạt giải Ba trở lên.
- c) Đạt tỷ lệ số phiếu đồng ý từ 70% trở lên tính trên tổng số thành viên của đơn vị tham gia dự họp.

2.2. Đối với viên chức là lãnh đạo các đơn vị cần thêm tiêu chuẩn đơn vị phải đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” .

2.3. Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của đơn vị, trong đó đảm bảo không quá 1/3 là lãnh đạo đơn vị, nếu có số dư thì tính làm tròn theo nguyên tắc (đối với đơn vị có dưới 03 người đề xuất xét tặng “Chiến sĩ thi đua cơ sở” thì được đề nghị 01 lãnh đạo đơn vị).

3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” được đề nghị xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong số những cá nhân có 03 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” tính đến thời điểm đề nghị xét tặng (Cá nhân được đề nghị xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” cùng với thời điểm đề nghị xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở” ở lần thứ 3);

b) Đạt một trong các thành tích sau:

+ Là chủ nhiệm (hoặc thành viên chính) của đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ trở lên đã được nghiệm thu và đánh giá “Đạt” trở lên;

+ Là tác giả chính của ít nhất 01 bài báo quốc tế thuộc danh mục được Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước tính điểm hoặc là tác giả chính của ít nhất 02 bài báo khoa học được đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước (từ 1 điểm trở lên);

+ Là chủ biên (hoặc đồng chủ biên, hoặc tác giả) sách chuyên khảo, sách tham khảo là sản phẩm của đề tài nhiệm vụ nghiên cứu đã được xuất bản;

+ Có sáng kiến được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

c) Đạt tỷ lệ số phiếu đồng ý từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của đơn vị tham gia dự họp.

4. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được đề nghị xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong số những cá nhân có 02 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” tính đến thời điểm đề nghị xét tặng (Cá nhân được đề nghị xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” cùng với thời điểm đề nghị xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” ở lần thứ 2);

b) Là chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước được nghiệm thu, đánh giá “Đạt” trở lên và kết quả nghiên cứu của đề tài được áp dụng thực tiễn đạt hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc;

c) Đạt tỷ lệ số phiếu đồng ý từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của đơn vị tham gia dự họp.

Điều 7. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với tập thể

1. Danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến (TTLĐTT)

Danh hiệu TTLĐTT được Viện xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch được giao;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên (bao gồm kỷ luật đảng, chính quyền, đoàn thể);
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương và nội quy, quy chế của cơ quan.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” (TTLĐXS)

Danh hiệu TTLĐXS được đề nghị xét tặng cho tập thể tiêu biểu được lựa chọn trong số những TTLĐTT và đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Được Viện công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và thực hiện tốt các nghĩa vụ quy định của Nhà nước và của Viện;
- b) Có 100% cá nhân hoàn thành nhiệm vụ được giao và có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- c) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;
- d) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương và nội quy, quy chế của cơ quan.

3. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo”

Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo” được đề nghị xét tặng cho tập thể sau:

- a) Là tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất trong số các TTLĐXS;
- b) Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí và không có cá nhân bị kỷ luật.

4. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” được đề nghị xét tặng cho tập thể sau:

- a) Là tập thể tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu trong số các tập thể đạt tiêu chuẩn Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- b) Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí và không có cá nhân bị kỷ luật.

Chương III

HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 8. Các hình thức khen thưởng

1. Hình thức khen thưởng cấp Nhà nước bao gồm:

a) Huân chương: “Huân chương Độc lập” hạng nhất, hạng nhì, hạng ba; “Huân chương Lao động” hạng nhất, hạng nhì, hạng ba;

b) Danh hiệu vinh dự nhà nước: “Anh hùng Lao động”; “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú”;

c) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

2. Các hình thức khen thưởng của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Bằng khen Bộ trưởng, Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”.

3. Hình thức khen thưởng của Viện: Giấy khen của Viện trưởng.

Điều 9. Tiêu chuẩn xét tặng “Giấy khen của Viện trưởng Viện KHGDVN”

1. Đối với cá nhân: Giấy khen của Viện trưởng để tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Là cá nhân tiêu biểu được lựa chọn trong số cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có vai trò nêu gương trong các hoạt động của đơn vị, của Viện;

b) Lập thành tích xuất sắc đột xuất.

2. Đối với tập thể: Giấy khen của Viện trưởng để tặng cho tập thể lập thành tích xuất sắc đột xuất hoặc lập thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua.

Điều 10. Tiêu chuẩn Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng cho cá nhân có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc, được bình xét trong thực hiện phong trào thi đua do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động;

b) Có 02 năm liên tục được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến cấp cơ sở được công nhận;

c) Lập được nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc có nghĩa cử cao đẹp, hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch họa, dịch bệnh, đấu tranh với những hành vi tiêu cực, vi phạm

pháp luật và tệ nạn xã hội, có tác dụng nêu gương và được đơn vị, địa phương ghi nhận, tôn vinh;

d) Có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện, khởi nghiệp; có sáng kiến, giải pháp trong nghiên cứu khoa học; vượt khó, vươn lên học giỏi; tham gia có hiệu quả các hoạt động tình nguyện, thiện nguyện vì cộng đồng được cơ quan quản lý trực tiếp xác nhận;

đ) Có nhiều đóng góp, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho ngành Giáo dục, được cơ quan quản lý trực tiếp và đơn vị thụ hưởng xác nhận;

e) Có thời gian công tác từ 05 năm trở lên; có thành tích xuất sắc, đóng góp cho sự phát triển của đơn vị được ghi nhận nhân dịp kỷ niệm thành lập vào năm tròn;

g) Trong 05 năm trước khi nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội, cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và chưa được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen (đối với trường hợp này đơn vị không tiến hành bỏ phiếu, đơn vị lập danh sách đề xuất lên Hội đồng thi đua, khen thưởng của Viện);

2. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo được xét tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được bình xét trong thực hiện phong trào thi đua do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động;

b) Có 02 năm liên tục được cấp có thẩm quyền công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”;

c) Có thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc có thành tích xuất sắc trong việc cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, địch họa, dịch bệnh ở đơn vị, địa phương;

d) Có nhiều đóng góp, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho ngành Giáo dục, được cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và đơn vị thụ hưởng xác nhận;

đ) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển đơn vị, nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập vào năm tròn.

Điều 11. Tiêu chuẩn Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”

Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” (Kỷ niệm chương) là hình thức khen thưởng của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng một lần cho cá nhân trong và ngoài ngành Giáo dục, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Có thời gian công tác trong ngành Giáo dục đủ 20 năm trở lên. Trường hợp cá nhân đang công tác được cử đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự, sau đó tiếp tục nhận công tác trong ngành Giáo dục thì thời gian đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự được

tính là thời gian công tác trong ngành Giáo dục để xét tặng Kỷ niệm chương. Cá nhân có đủ thời gian công tác nhưng bị kỷ luật từ mức khiển trách đến dưới mức buộc thôi việc chỉ được xét tặng Kỷ niệm chương sau 02 năm, tính từ thời điểm hết thời hạn chịu kỷ luật; thời gian chịu kỷ luật không được tính để xét tặng Kỷ niệm chương;

2. Cá nhân đang công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các huyện nghèo được áp dụng hưởng chính sách như quy định đối với vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được xét tặng sớm hơn so với thời gian quy định tại khoản 1 Điều này là 05 năm.

Điều 12. Tiêu chuẩn xét tặng Danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân” và “Nhà giáo Ưu tú”

1. Đối tượng, tiêu chuẩn danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân” và “Nhà giáo Ưu tú” được thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ.

2. Danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú” được thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 13. Tiêu chuẩn khen thưởng cấp Nhà nước

Tiêu chuẩn khen thưởng cấp Nhà nước thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ.

Điều 14. Hội đồng sáng kiến

Hội đồng sáng kiến cơ sở do Viện trưởng quyết định thành lập, có chức năng tư vấn cho Viện trưởng ban hành quyết định công nhận sáng kiến cấp cơ sở, làm căn cứ xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hằng năm.

Chương IV

QUY TRÌNH, THỦ TỤC HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 15. Quy trình bình xét, lựa chọn và hồ sơ đề nghị các danh hiệu thi đua, khen thưởng

1. Quy trình bình xét, lựa chọn

a) Cá nhân và tập thể viết báo cáo thành tích và sáng kiến, cải tiến (nếu có); Đối chiếu với tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, khen thưởng, tự nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng;

b) Các đơn vị tổ chức họp, đóng góp ý kiến cho báo cáo thành tích, sau đó bình chọn theo hình thức bỏ phiếu. Cá nhân và tập thể phải đạt số phiếu được quy định tại

khoản 3, khoản 4 Điều 3 của Quy định này thì đủ điều kiện lập hồ sơ đề nghị Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Viện xét duyệt các danh hiệu thi đua, khen thưởng;

c) Căn cứ vào hồ sơ đề nghị của đơn vị, Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Viện tổ chức họp xét chọn và bỏ phiếu các danh hiệu thi đua, khen thưởng cho tập thể, viên chức, người lao động. Căn cứ kết quả bỏ phiếu các danh hiệu thi đua, khen thưởng của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Viện, Viện trưởng ra quyết định công nhận các danh hiệu thi đua theo thẩm quyền và lập hồ sơ trình Bộ Giáo dục và Đào tạo xét, công nhận và đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng không thuộc thẩm quyền.

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng, số lượng và thời hạn nộp hồ sơ xét tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng.

a) Hồ sơ xét tặng, gồm:

- Tờ trình đề nghị các danh hiệu thi đua, khen thưởng của đơn vị (kèm theo danh sách đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng);

- Biên bản họp của đơn vị;

- Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể (đề nghị khen thưởng cấp Viện: 01 bản; đề nghị khen thưởng cấp Bộ: 03 bản; đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước: 05 bản);

- Trích ngang thành tích của tập thể, cá nhân.

b) Thời hạn nộp hồ sơ xét tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng

- Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng gửi về Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Viện (qua Phòng Tổ chức - Hành chính) trước ngày 25 tháng 12 hàng năm đối với đơn vị xét thi đua theo năm công tác (trước ngày 31 tháng 7 hàng năm đối với Trường Tiểu học, THCS và THPT Thực nghiệm KHGD);

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng đột xuất: Ngay sau khi tập thể, cá nhân lập được thành tích, thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm trình Viện trưởng xét, quyết định khen thưởng hoặc để Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Viện trình Hội đồng thi đua các cấp xét, quyết định khen thưởng;

Chương V

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 16. Hội đồng Thi đua, khen thưởng

1. Thẩm quyền thành lập: Viện trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng.

2. Thành phần Hội đồng gồm các thành phần sau:

- Chủ tịch Hội đồng: Viện trưởng;

- Phó Chủ tịch Hội đồng: 01 Phó Viện trưởng, 01 Chủ tịch Công đoàn Viện;

- Ủy viên Hội đồng: Các Phó Viện trưởng; Đại diện Ban Thường vụ Đảng ủy Viện; Các Trưởng phòng chức năng; Bí thư Đoàn thanh niên Viện; Đại diện lãnh đạo một số đơn vị thuộc Viện do Viện trưởng quyết định;

- Ủy viên thường trực kiêm Thư ký Hội đồng: Đại diện Lãnh đạo Phòng Tổ chức – Hành chính.

3. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng

a) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và biểu quyết theo tỷ lệ quy định. Trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng ngang nhau thì ý kiến quyết định là của Chủ tịch Hội đồng;

b) Các cuộc họp của Hội đồng được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên của Hội đồng tham dự. Trường hợp vắng mặt, thành viên Hội đồng phải được Chủ tịch Hội đồng đồng ý và gửi lại phiếu bầu.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

a) Tham mưu cho Viện trưởng triển khai các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, Bộ về công tác thi đua, khen thưởng; triển khai, phát động phong trào thi đua theo thẩm quyền;

b) Tham mưu xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua và khen thưởng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng của đơn vị; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn, báo cáo cấp có thẩm quyền;

c) Tham mưu cho Viện trưởng quyết định tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Chương VI

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG; MỨC TIỀN THƯỞNG VÀ CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI

Điều 17. Nguồn và mức trích lập quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng được lập để tổ chức các phong trào thi đua và thực hiện chính sách, chế độ về khen thưởng.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng được trích lập từ nguồn dự toán chi ngân sách nhà nước do cơ quan chủ quản cấp trên giao; từ phần chênh lệch thu lớn hơn chi và từ các khoản đóng góp của tổ chức, cá nhân cho mục đích thi đua, khen thưởng với mức không vượt quá 20% tổng quỹ tiền lương chức vụ, ngạch, bậc, của số viên chức trong biên chế và tiền công được duyệt cả năm.

Điều 18. Sử dụng và quản lý quỹ thi đua, khen thưởng

Sử dụng và quản lý quỹ thi đua, khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

1. Nội dung chi cho công tác thi đua, khen thưởng

- a) Chi cho in Giấy chứng nhận, Giấy khen, khung Bằng khen, Giấy khen;
- b) Chi tiền thưởng cho các cá nhân và tập thể;
- c) Chi cho công tác tổ chức, chỉ đạo phong trào thi đua: Mức trích không quá 20% tổng lập quỹ thi đua, khen thưởng để chi cho các nhiệm vụ sau:
 - Chi tổ chức các cuộc họp của Hội đồng thi đua, khen thưởng Viện;
 - Chi xây dựng, tổ chức triển khai các phong trào thi đua; chi tập huấn nghiệp vụ thi đua, khen thưởng; chi tổ chức hội nghị ký giao ước thi đua; hội nghị sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến;
 - Một số khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho công tác tổ chức, chỉ đạo phong trào thi đua.

2. Mức chi

- a) Chi tiền thưởng: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ;
- b) Chi cho cán bộ đi tập huấn nghiệp vụ thi đua, khen thưởng; các cuộc họp của Hội đồng Thi đua, khen thưởng thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Viện.

Điều 19. Trách nhiệm và nguyên tắc chi thưởng

1. Trách nhiệm chi thưởng

Viện chịu trách nhiệm chi tiền thưởng cho các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng do Viện trưởng quyết định; chi thưởng cho các danh hiệu thi đua, khen thưởng cấp Bộ do Viện trình.

2. Nguyên tắc chi thưởng

- a) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua mà thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó là như nhau thì chỉ được nhận mức tiền thưởng cao nhất;
- b) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua mà thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó là khác nhau, thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua đã đạt được;

c) Trong cùng một thời điểm, đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua, vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của cả danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

Chương VII

QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ CỦA TẬP THỂ, CÁ NHÂN; XỬ LÝ VI PHẠM VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VỀ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 20. Quyền lợi, nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng

1. Quyền lợi

a) Được tham gia vào phong trào thi đua do Nhà nước, cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động;

b) Được đề nghị xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật;

c) Có quyền góp ý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho cá nhân, tập thể có thành tích, đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật;

d) Đề nghị cấp có thẩm quyền không xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho cá nhân, tập thể không đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật và thu hồi các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được tặng cho cá nhân, tập thể không đủ tiêu chuẩn, không đúng thủ tục theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ

a) Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng;

b) Mọi góp ý phải đúng sự thật và mang tính xây dựng. Không góp ý mang tính xúc phạm danh dự, nhân phẩm của cá nhân, đơn vị, tập thể được dự kiến xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hoặc đã được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;

c) Từ chối nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng không xứng đáng với thành tích, không đúng tiêu chuẩn và thủ tục do pháp luật quy định.

Điều 21. Xử lý vi phạm về công tác thi đua, khen thưởng

Tập thể, cá nhân chịu trách nhiệm về tính chính xác trong việc kê khai, báo cáo thành tích đề nghị các cấp xét công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng. Nếu gian dối trong việc kê khai, báo cáo thành tích để được công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng

thì bị hủy bỏ quyết định công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng, thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận và tùy theo mức độ vi phạm còn bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng thực hiện theo Luật Khiếu nại, tố cáo. Viện trưởng có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng theo đúng quy định của pháp luật.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Viện có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Các phòng chức năng, các tổ chức đoàn thể và các đơn vị có liên quan chuẩn bị các thông tin, số liệu liên quan đến lĩnh vực quản lý của đơn vị/tổ chức để cung cấp cho Hội đồng Thi đua, Khen thưởng của Viện (thông qua Phòng Tổ chức - Hành chính) giúp cho việc bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng được thuận lợi, chính xác. Thời gian cung cấp thông tin trước ngày 25 tháng 12 hằng năm.

Điều 24. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực từ ngày ký.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề cần bổ sung, chỉnh sửa, các đơn vị gửi ý kiến về Phòng Tổ chức - Hành chính để tổng hợp đề trình Viện trưởng xem xét, quyết định.

VIỆN KHOA HỌC GIÁO DỤC VIỆT NAM